

LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU WILLIAM FAULKNER – PHÁC THẢO HÀNH TRÌNH VÀ XU HƯỚNG

Hồ Thị Vân Anh

Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh

Tóm tắt. Nhiệm vụ đầu tiên được đặt ra trong bài viết là phác thảo lịch sử nghiên cứu, phê bình W. Faulkner. Chúng tôi cố gắng khái quát hóa các xu hướng nghiên cứu Faulkner trên thế giới gắn với những chuyển biến trong lịch sử nghiên cứu về ông. Hình dung toàn cảnh này là cơ sở để góp phần nhìn nhận lại chặng đường tiếp nhận Faulkner ở Việt Nam. Trong đó, đáng chú ý là, việc thoát khỏi lối “đọc kĩ” để tiếp cận văn chương Faulkner từ góc độ liên ngành, đặc biệt từ nghiên cứu văn hóa, là hướng đọc Faulkner đang thịnh hành trên thế giới. Trong khi đó, ở Việt Nam, hướng tiếp cận này vẫn còn chưa dày dặn, mở ngõ những khả năng phát triển trong tương lai. Những khảo cứu của bài viết có ý nghĩa cung cấp thêm tư liệu thực tiễn cho các nhà nghiên cứu Faulkner ở Việt Nam, đồng thời góp thêm một đoán định về triển vọng nghiên cứu Faulkner ở Việt Nam.

Từ khóa: Lịch sử nghiên cứu, William Faulkner, xu hướng nghiên cứu, liên ngành, nghiên cứu văn hóa.

1. Mở đầu

Không đáng ngạc nhiên khi một người bắt tay vào công việc nghiên cứu, phê bình W. Faulkner đồng thời cảm nhận niềm hứng khởi lẫn “nỗi lo lắng về ảnh hưởng” (chữ dùng của Harold Bloom) trước một lịch sử nghiên cứu dày dặn và đồ sộ về nhà văn Mỹ này ở trên thế giới. Tính chất dày dặn và đồ sộ này một phần thể hiện ở ngay sự xuất hiện của một lượng không ít những công trình tổng hợp, hướng dẫn, nghiên cứu về bản thân lịch sử tiếp nhận Faulkner. Trong đó, cần ghi nhận sự góp công của một số công trình quan trọng. Ở phạm vi khảo cứu ngắn có chương sách của Timothy P. Caron trong *Companion to William Faulkner* (*Sổ tay William Faulkner*) (Blackwell Publishing, 2007) [1] và một chương của Theresa Towner viết trong chính cuốn sách của bà *Cambridge Introduction to William Faulkner* (*Giới thiệu của Cambridge về William Faulkner*) (Cambridge University Press, 2008) [2]. Các công trình dài hơi nổi bật gồm ba cuốn sách: *The Cambridge Companion to William Faulkner* (*Sổ tay Cambridge về William Faulkner*) (Cambridge University Press, 1995) do Philip M. Weinstein biên tập [3], *A Companion to Faulkner Studies* (*Sổ tay về các nghiên cứu Faulkner*) (Greenwood Press, 2004) do Charles A. Peek và Robert W. Hamblin biên tập [4] và *Following Faulkner: The Critical Response to Yoknapatawpha's Architect* (*Dõi theo Faulkner: Phản ứng phê bình về kiến trúc sư Yoknapatawpha*) (Camden House, 2017) do Taylor Hagood viết [5]. Trong đó, đáng lưu ý là công trình đồ sộ của Greenwood Press, tập hợp những học giả uy tín về Faulkner tham gia vào một dự án chung, phân tích 13 xu hướng tiếp cận trong lịch sử nghiên cứu Faulkner. Cuốn chuyên khảo của Taylor Hagood, một chuyên gia về Faulkner, có thể mạnh

Ngày nhận bài: 11/1/2020. Ngày sửa bài: 20/1/2020. Ngày nhận đăng: 4/2/2020.

Tác giả liên hệ: Hồ Thị Vân Anh. Địa chỉ e-mail: vananhdhv@gmail.com

về tư liệu, lại mang tới một diễn giải mang bản sắc cá nhân hơn về hành trình “dõi theo” Faulkner. Ngoài ra, các xuất bản định kỳ nổi bật, liên tục cập nhật các thành quả nghiên cứu về Faulkner bao gồm tạp chí *The Faulkner Journal* (Johns Hopkins University Press, xuất bản từ 1985 đến nay) [6], Kỷ yếu hội thảo thường niên *Faulkner and Yoknapatawpha* (Faulkner và Yoknapatawpha) (Đại học Mississippi, tổ chức từ 1972 đến nay) [7], tạp chí *American Literary Scholarship* (Nghiên cứu văn học Mỹ) (Duke University Press, xuất bản từ 2002 đến 2006, từ 2008 đến nay) [8].

Những tham khảo bước đầu ở nguồn tư liệu trên đã có thể giúp người đọc mừng rỡ về một lịch sử nghiên cứu Faulkner dày dặn và đương diễn ra sinh động ở Mỹ và trên thế giới. Tuy vậy, ở Việt Nam, hiện vẫn chưa có những giới thiệu đủ đầy về lịch sử nghiên cứu Faulkner trong gần một thế kỉ qua. Cho tới nay, việc dẫn nhập về lịch sử nghiên cứu Faulkner hoặc là đương ở mức độ khái lược trong các công trình giới thiệu về nhà văn như *Văn học Mỹ - Nghệ thuật viết văn và kĩ xảo* (Huy Liên, 2009) [9], *Lịch sử văn học Hoa Kỳ* (Lê Huy Bắc, 2010) [10]... hoặc chủ yếu giới hạn ở một lĩnh vực hẹp trong các công trình chuyên sâu, ví dụ như luận án *Thời gian trong “Âm thanh và cuồng nộ” và “Absalom, Absalom!” của William Faulkner* (Trần Thị Anh Phương, 2014) [11].

Mục đích được đặt ra ở bài viết này, trước hết, là đưa ra một dẫn nhập ngắn về hành trình và các xu hướng nghiên cứu Faulkner trên thế giới, nhằm cung cấp tư liệu thực tiễn cần thiết cho những nhà nghiên cứu Faulkner ở Việt Nam. Từ bối cảnh chung trên thế giới ấy, việc nhìn lại hành trình tiếp nhận Faulkner ở trong nước có thể bước đầu gợi ra những suy nghĩ về tiềm năng, xu hướng của việc nghiên cứu về nhà văn Mỹ này ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Từ toàn cảnh nghiên cứu W. Faulkner trên thế giới

Không phải ngay từ đầu, văn chương Faulkner đã gây được tiếng vang đối với công chúng và giới học giả. Xen kẽ giữa những ghi nhận dè dặt buổi đầu là phần nhiều những lời chỉ trích. Sự buông lánh, thậm chí giận dữ, của giới phê bình đối với sáng tác của ông có thể đến từ hai lẽ: thứ nhất, văn Faulkner vốn không hề dễ đọc, nó khước từ thứ tập quán đọc thư thái và an nhàn; thứ hai, theo Theresa M. Towner, “bầu không khí văn chương lúc bấy giờ” cũng không sẵn sàng đón nhận một Yoknapatawpha phủ đầy màu xám và những nỗi ghê rợn của Faulkner [2;95]. Một tay viết “có niềm ưa thích dị thường với những kẻ khủng đại, đần độn, suy đồi và cuồng dâm”, “một kẻ sùng bái sự tàn độc hơn tất thảy” [2;96] - lời kết tội ấy, Faulkner nhận lấy từ không chỉ từ riêng nhà phê bình Hoffman. Lịch sử phê bình tiểu thuyết gia vùng Mississippi chỉ rẽ sang bước ngoặt mới với một sự kiện trong cuộc đời nhà văn: ông nhận giải Nobel văn chương năm 1950. Nhưng trước khi nói đến những thay đổi sau bước ngoặt ấy, không thể quên nhắc tên 3 tiếng nói, dù đơn lẻ, đã có công trong việc ghi nhận, tôn vinh tài năng Faulkner trước khi ông trở thành một hiện tượng nổi bật sau Nobel 1950.

Ba tiếng nói ấy là của George Marion O’ Donnell, Malcolm Cowley và Robert Penn Warren. Trong bài luận *Faulkner’s Mythology* (*Huyền thoại Faulkner*) (xuất bản lần đầu trên tạp chí *Kenyon Review*, 1939), O’ Donnell cất tiếng nói đầu chiêu tuyết cho Faulkner, chất vấn lại định kiến về một Faulkner “sùng bái sự tàn độc”. Tuy những kiến giải của O’ Donnell không tránh khỏi sự quy giản quá mức, ông đã mang đến một thay đổi quan trọng: kể từ sau ông, người ta không cần bắt đầu những bài phê bình của mình bằng việc bảo vệ Faulkner khỏi những định kiến về sự tàn ác nữa; một tiền giả định đọc văn chương Faulkner đã được xác lập: nhà văn đứng về phía của những giá trị đạo đức truyền thống [1;481]. Tiếp sau O’ Donnell, Cowley xuất bản công trình *The Portable Faulkner* (*Tuyển tập Faulkner*) (Viking Press, 1946), kế thừa quan niệm của O’ Donnell trong việc kiến giải tiểu thuyết Faulkner (từ góc độ huyền thoại và giá trị đạo đức truyền thống), nhưng gây được ảnh hưởng rõ rệt tới tình hình phê bình Faulkner. Cuốn

sách đánh dấu mốc cho việc khẳng định, tôn vinh vị thế Faulkner; cho tới nay, lời giới thiệu Cowley viết trong cuốn sách vẫn được xem như một ví dụ đọc cho những nghiên cứu sau này [1;482]. Ngay trong năm đó, bài review của Warren cho cuốn *The Portable Faulkner* (Michigan State University Press, 1946) ghi nhận tầm quan trọng của tuyển tập này, đồng thời, nâng tầm vóc của Faulkner lên phạm vi toàn cầu: tác phẩm Faulkner không nên chỉ đọc “từ góc nhìn của một miền Nam trong đối sánh với miền Bắc, mà nên được nhìn nhận từ những vấn đề chung của thế giới hiện đại” [1;482]. Những tiếng nói trong hai thập niên 1930-1940 này là những nỗ lực đơn lẻ, nhưng có ý nghĩa bác bỏ định kiến, đặt nền tảng cho xu hướng tôn vinh Faulkner, trước khi lịch sử phê bình nhà văn chính thức bước vào giai đoạn “chính thống” (critical orthodoxy) [1;483].

Sự kiện nhận giải Nobel văn chương và thập niên 1950 là cột mốc cho sự hình thành một toàn cảnh phê bình nghiêm túc, chính thống và phổ biến về Faulkner. Có thể hình dung hành trình nghiên cứu, phê bình Faulkner từ thập niên 1950 đến nay trải qua những xu hướng chính mà chúng tôi giới thiệu dưới đây.

2.1.1. Xu hướng xem đối tượng nghiên cứu chính là văn bản: từ lối “đọc kĩ” của các nhà phê bình mới tới cuộc truy tìm “ngữ pháp” văn chương của các nhà cấu trúc

Trong khoảng thời gian từ thập niên 1950 đến thập niên 1970, toàn cảnh phê bình Faulkner chịu sự chi phối chủ đạo bởi các công trình nghiên cứu theo tinh thần Phê bình Mới và Cấu trúc luận. Điều này liên quan mật thiết tới bối cảnh phê bình lúc bấy giờ, khi Phê bình Mới tạo ảnh hưởng lâu dài và sâu đậm (từ thập niên 1940 đến khoảng thập niên 1970) và Cấu trúc luận cũng thịnh hành (trong những năm 60, 70 của thế kỉ này) tại Mỹ. Tuy theo đuổi những hướng đi khác nhau, các học giả của hai lý thuyết trên lại cùng chia sẻ một điểm nguồn: mối bận tâm về văn bản. Họ cố gắng xây dựng lý thuyết văn chương với tâm điểm, đối tượng phân tích chính là văn bản. Nếu như các nhà Phê bình Mới chủ trương “đọc kĩ” (close reading) để phân tích, diễn dịch, mô tả hình thức cũng như ý nghĩa của tác phẩm, thì các nhà cấu trúc luận lại đặt đích đến là “phát hiện ra ‘ngữ pháp’ của văn chương” [12]. Tiểu thuyết Faulkner, với những via tầng ý nghĩa đầy mơ hồ và nghịch lí, cộng với mê cung của những thể nghiệm kĩ thuật, quả thực là đối tượng thích hợp để mời gọi lối “đọc kĩ”, thách thức cuộc truy tìm “ngữ pháp” văn bản.

Trong bối cảnh đó, tinh thần chung của phê bình Faulkner giai đoạn này là tinh thần đọc tập trung vào văn bản. Kết quả là, hầu hết mỗi thể nghiệm đọc lúc này, với những diễn giải riêng khác, đều đóng góp một phát hiện về thứ xung lực ý nghĩa hoặc hạt nhân cấu trúc nằm ẩn tàng dưới tác phẩm, có vai trò chi phối tới toàn bộ sự sống hoặc quy luật vận hành trong toàn bộ sáng tác của Faulkner. Theo phân tích của Walter J. Slatoff trong *Quest for Failure: A Study of William Faulkner* (1960), ý niệm về “sự không thành” là “xung lực chi phối toàn bộ thể giới tiểu thuyết của ông” [5;28]. Ý niệm này bắt nguồn từ việc không thể hòa giải “những sức căng (tensions) và nghịch lí (paradoxes) giữa tính thường chuyển và sự bất biến, âm thanh và thỉnh lặng, sự tĩnh yên và nhiễu loạn” [5;29]... Cứ như thế, trạng thái không thể hòa giải những nghịch lí này tồn tại trong tiểu thuyết Faulkner như hiện thân về một nỗ lực bất khả. Cùng theo đuổi những “nghịch lí” và “tính chất mơ hồ” (ambiguity) trong văn bản, những khái niệm được ưa chuộng của Phê bình Mới, là những công trình của Peter Swiggart, *The Art of Faulkner's Novels* (1962) và James Gray Watson, *The Snopes Dilemma: Faulkner's Trilogy* (1968). Trong diễn giải của Swiggart, sức quyến rũ của tiểu thuyết Faulkner đến từ sự mơ hồ giữa phong cách lãng mạn và kĩ thuật hiện thực. Tiểu thuyết gia đã “kết hợp cái cổ mẫu và cái hiện thực một cách đồng thời” [5;29]. Đối với Watson, điểm cốt lõi trong toàn bộ tiểu thuyết của Faulkner là ý niệm về luân lí, thứ ý niệm “không được biểu hiện trong thể chế hay cấu trúc xã hội mà ngay ở trái tim con người” [5;35]. Điều đáng nói là ý niệm này luôn tồn tại trong một trạng thái lưỡng cực của các nhân vật nghịch lí: họ giằng xé mình trên lằn ranh của luân lí và phi luân lí. Các công trình về Faulkner có ảnh hưởng lớn nhất trong giai đoạn này thuộc về Cleanth Brooks, một đại

diện của Phê bình Mới. Sau khi Faulkner mất, những cuốn sách của Brooks đã khiến nhà văn trở thành một điểm nóng học thuật đương thời, trong đó đáng lưu ý là các cuốn *William Faulkner: The Yoknapatawpha Country* (1963), *William Faulkner: Toward Yoknapatawpha and Beyond* (1978) và *William Faulkner: First Encounters* (1983). Trong *William Faulkner: The Yoknapatawpha Country*, Brooks coi ý niệm về “cộng đồng” (community) là “khía cạnh trung tâm trong nhãn quan của Faulkner” [5;31]. Từ đó, nhà phê bình đóng vai một người dẫn đường thông tuệ và nhẫn nại, dẫn người đọc khám phá địa tầng phức tạp của xã hội Yoknapatawpha, tìm kiếm sự hiện thân của “cộng đồng” trong toàn bộ di sản văn chương của nhà văn Mississippi.

Nếu như những đại diện trên đây chịu ảnh hưởng rõ nét của Phê bình Mới khi “đọc kĩ”, phân tích những vỉa tầng ý nghĩa chầy ngấm dưới tác phẩm của Faulkner thì những công trình sau đây lại đi theo tinh thần của cấu trúc luận, kì vọng tìm kiếm thứ quy luật vận hành tác phẩm, vì thế mà cũng tập trung hơn vào vấn đề kĩ thuật viết tiểu thuyết của Faulkner. Đối với Irving Malin trong *William Faulkner: An Interpretation* (1957), “yếu tố cấu trúc có thể lí giải toàn bộ di sản Faulkner” là năng lượng của “sự thôi thúc” (compulsion) và “ý chí” (will) [5;29]. Dựa trên lí thuyết của Freud và Jung, Malin lí giải cách những năng lượng này tạo nên “sức căng”, ở cấp độ cá nhân cũng như xã hội, trong thế giới tiểu thuyết Faulkner. Trong *Faulkner's Olympian Laugh: Myth in the Novels* (1968), Walter Brylowski giải “mã huyền thoại” [5;38] trong tiểu thuyết Faulkner trên bốn cấp độ. Joseph R. Page, với *Faulkner's Narrative* (1973), thực hiện cuộc truy tìm kĩ lưỡng các “phương tiện và kĩ thuật tiểu thuyết đa dạng của Faulkner” [5;41], dựng các biểu đồ mô phỏng sự kết nối giữa vô cùng nhiều các mảnh ghép hỗn độn trong tiểu thuyết Faulkner.

Nhìn chung, phê bình Faulkner trong ba thập niên kể từ năm 1950, dưới ảnh hưởng của Phê bình Mới và cấu trúc luận, xem văn bản là đối tượng khảo sát và phân tích chính. Đối với những tác phẩm vốn không hề dễ đọc như của Faulkner, lại ở trong giai đoạn đầu của phê bình chính thống, những thực hành phân tích, diễn dịch, khảo cứu cụ thể và kĩ lưỡng như vậy có tác dụng cung cấp chỉ dẫn ban đầu, thiết nghĩ, không thể thiếu cho đông đảo công chúng lẫn giới học giả. Tuy nhiên, không thể phủ nhận một hạn chế của hướng nghiên cứu này: sự thiếu quan tâm tới mối liên hệ của tác phẩm với bối cảnh văn hóa – xã hội. Trong những hành trình đi sâu vào văn bản này, điều ta thu nhận được, về cơ bản, vẫn là sự thông hiểu về quá trình tạo hình, vận hành tác phẩm của Faulkner hơn là bản thân ý nghĩa tác phẩm của ông giữa đời sống. Hạn chế này sẽ được khắc phục ở các xu hướng phê bình tiếp sau này.

2.1.2. Xu hướng áp dụng ráo riết các lí thuyết văn chương và mối bận tâm tới bối cảnh văn hóa, xã hội: “kỉ nguyên lí thuyết” trong phê bình Faulkner

Nhìn lại lịch sử phê bình Faulkner, giới học giả đều thừa nhận sự tồn tại của một khúc ngoặt đáng kể được mệnh danh là “kỉ nguyên lí thuyết” (theory era) [5;50], hay “sự bùng nổ lí thuyết” (theory boom) [1;488]. Kỉ nguyên lí thuyết phát triển rực rỡ vào hai thập niên 1980-1990, tạo thành một xu hướng vẫn còn tiếp diễn tới ngày nay. Diện mạo chung của xu hướng này là việc áp dụng ráo riết, sôi nổi các lí thuyết văn chương đương thời vào nghiên cứu, phê bình Faulkner.

Tiền đề cho bước ngoặt này trước hết đến từ sự cũ kĩ của lối đọc tập trung vào văn bản ở giai đoạn trước, khi đứng trước sức xô đẩy của đời sống chính trị - xã hội đương diễn ra vô cùng sôi động. Bầu không khí nóng trào của phong trào dân quyền (the Civil Rights movement), phong trào nữ quyền (feminist movement) ở Tây phương nói chung, Hoa Kỳ nói riêng trong những năm 60, 70 của thế kỉ XX đã đẩy lên những mối bận tâm trong giới học giả về những vấn đề văn hóa – xã hội như chủng tộc, giới, dân tộc... Phê bình Faulkner, trong bối cảnh đó, chuyển dịch trọng tâm từ văn bản đóng khung sang văn bản trong mối liên hệ mật thiết với các kiến tạo văn hóa, xã hội. Bước chuyển trong nhận thức phê bình này được tiếp sức bởi một nguồn sống

dồi dào: sự xuất hiện và gây ảnh hưởng của “những gã khổng lồ khả kính tạo nên “một thời đại lí thuyết hoàng kim” [1;488] của phương Tây như Jacques Lacan, Louis Althusser, Roland Barthes, Michel Foucault, Raymond Williams, Luce Irigaray, Pierre Bourdieu, Jacques Derrida...

Dưới sức tỏa bóng của những gã khổng lồ đó, phê bình Faulkner giai đoạn này có một diện mạo phong phú. Có thể kể đến những công trình nghiên cứu nổi bật mà dấu vết ảnh hưởng từ các lí thuyết gia rất rõ. Đọc Faulkner từ Derrida có *The Play of Faulkner's Language* (John T. Matthews, 1982), *Faulkner's "Negro": Art and the Southern Context* (Thadious Davis, 1983) và *The Feminine and Faulkner* (Minrose Gwin, 1990). *Fiction's Inexhaustible Voice: Speech and Writing in Faulkner* (Stephen M. Ross, 1989) và *Ordered by Words: Language in Narration in the Novels of William Faulkner* (Judith Lockyer, 1991) là những thử nghiệm đọc Faulkner từ Bakhtin. Dorren Fowler theo đuổi Lacan trong *Faulkner: The Return of the Repressed* (1997). Richard Godden và Kevin Railey ứng dụng phê bình Marxist trong *Fictions of Labor: William Faulkner and the South's Long Revolution* (1997) và *Natural Aristocracy: History, Ideology and the Production of William Faulkner* (1999)... Ứng dụng tri thức từ các nhánh rẽ đa dạng trong giải cấu trúc, phê bình Marxist, nữ quyền luận, phê bình Faulkner lúc này đa dạng và không kém phần thử thách khi theo đuổi các hệ thuật ngữ chuyên sâu của mỗi lí thuyết.

Tuy đa dạng và đề cao tính chuyên biệt, tinh thần chung của xu hướng phê bình Faulkner này là sự nhấn mạnh tới mối gắn thuộc giữa văn học và lịch sử, văn hóa, xã hội. Giới học giả không còn nhìn tác phẩm Faulkner như một thực thể tĩnh, ở đó, nhà phê bình có thể truy tìm một ý nghĩa hay quy luật xác quyết ẩn tàng trong văn bản như trước. Thay vào đó, khi đặt văn chương Faulkner trong mối bận tâm về bối cảnh văn hóa, xã hội, dưới con đường học thuật riêng, họ khám phá và tôn trọng sự khác biệt lẫn bất quyết của sự diễn dịch tác phẩm. Với quan điểm này, cho dù mỗi lí thuyết chỉ mang tính triển hạn, các vấn đề được khơi mở trong các công trình ứng dụng lí thuyết lại có sức mời gọi dài lâu, tiếp thêm sức nghĩ cho những nghiên cứu về sau, có thể dưới chỉ dẫn của những lí thuyết khác. Lấy ví dụ, các vấn đề như chủng tộc, giới, dân tộc, được đặc biệt quan tâm trong giai đoạn này, hiện vẫn là những chủ đề quan trọng trong phê bình Faulkner đương đại. Minh chứng là sự xuất hiện không kém phần rầm rộ của các công trình nghiên cứu Faulkner ứng dụng những nhánh lí thuyết hiện đương phát triển tại Hoa Kỳ như nghiên cứu bản địa (Indigenous studies), nghiên cứu khuyết tật (disability studies), nghiên cứu dân da trắng (whiteness studies), nghiên cứu phi nhân (nonhuman studies) hay nghiên cứu đồng tính (queer studies) vào đầu thế kỉ XXI.

2.1.3. Xu hướng đọc từ góc độ nghiên cứu ảnh hưởng và tiếp nhận: Faulkner toàn cầu và Faulkner liên ngành

Trước hết, cần khẳng định rằng xu hướng này kế thừa một thành quả của “kỉ nguyên lí thuyết”: đó là việc nhìn tác phẩm trong bối cảnh rộng lớn và đa diện của nó. Tuy “kỉ nguyên lí thuyết” trong lịch sử đọc Faulkner gắn với hai thập niên 80 và 90 của thế kỉ XX, nhưng xu hướng áp dụng lí thuyết thì vẫn còn tiếp diễn tới hiện tại. Đầu thế kỉ XXI, các học giả Faulkner vẫn tiếp tục ứng dụng các lí thuyết tiên nhiệm hay đương đại để nghiên cứu Faulkner. Tuy nhiên, một đặc điểm ưu trội của giai đoạn này lại là sự mở rộng đường biên trong nghiên cứu nhà văn. Các học giả đương thời đặc biệt chú trọng sự toàn cầu hóa và tiếp cận liên ngành đối với tiểu thuyết Faulkner.

Không phải tới cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI, giới nghiên cứu mới nhắc đến một Faulkner toàn cầu. Những công trình nghiên cứu ảnh hưởng của Faulkner hay sự tiếp nhận ông tại các quốc gia khác đã có từ trước (nổi bật là Pháp, Nhật). Tuy nhiên, sự xuất hiện của lí thuyết hậu thực dân (postcolonial theory) vào cuối thế kỉ XX đã tiếp sức cho một chuyển dịch quan trọng trong phê bình Faulkner: chuyển dịch điểm nhìn. Vị trí độc tôn và tối thượng của điểm nhìn Tây

phương bấy lâu bị lung lay trước tiếng nói đòi dân chủ của những điểm nhìn toàn cầu, bao gồm các nền văn hóa chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa thuộc địa. Từ đó, loạt khái niệm, tên gọi, quan niệm bị chất vấn lại. Trong đó, khái niệm trung tâm được đọc lại là khái niệm miền Nam (the South). Miền Nam Hoa Kỳ giờ đây không chỉ được nhìn từ điểm nhìn của một quốc gia Tây phương da trắng sang cả, mà khi truy nguồn lịch sử, người ta nhìn thấy nó cũng chia sẻ điểm chung với các quốc gia phương Nam (Global South - Thuật ngữ được sử dụng để đề cập tới các nước kém phát triển hơn, chủ yếu nằm ở Nam bán cầu (trong sự phân biệt với *Global North* - thuật ngữ được sử dụng để đề cập tới các nước phát triển, chủ yếu nằm ở Bắc bán cầu)) – hầu hết là những nền văn hóa có di sản thuộc địa. Bởi vậy, Faulkner không chỉ được định vị như một nhà văn từ vùng địa lý miền Nam nước Mỹ, mà giờ đây được đặt trong bối cảnh của những nền văn hóa phương nam (southern cultures) trên toàn cầu, đặc biệt ở khu vực gần gũi nhất là Mỹ Latinh và vùng Carribean.

Trước bước chuyển đó, xuất hiện ngay những chia rẽ và vết rạn nhìn thấy được trong phê bình Faulkner – một nhà văn da trắng. “Lần đầu tiên, sáng tác của Faulkner không còn giành được thiện cảm trong không khí phê bình thịnh hành lúc đó” [5;102]. Tuy vậy, sự xuất hiện của một số công trình nghiên cứu đã làm lắng lại cơn giận dữ có phần vội vã ấy. Có thể kể tới nghiên cứu của Édouard Glissant, một học giả từ đảo Martinique, khám phá giá trị văn chương Faulkner từ điểm nhìn của các quốc gia phương Nam: *Faulkner, Mississippi* (1996). Trong đó, Glissant khẳng định: “Di sản của Faulkner sẽ trở nên hoàn thiện nếu được nhìn nhận lại và tiếp thêm sức sống bởi những người Mỹ gốc Phi” [5;103]. Chia sẻ với Glissant, từ cái nhìn về mối tương đồng giữa miền Nam nước Mỹ và vùng Carribean về văn hóa đồn điền, Richard Godden trong *Fictions of Labor: William Faulkner and the South's Long Revolution* (1997) đã đặt vấn đề chủng tộc trong văn xuôi Faulkner trong bối cảnh vượt ra ngoài biên giới nước Mỹ. Đồng thời, “Faulkner trở thành một nhà văn trọng tâm (focal author) đối với các nhà văn Mỹ Latinh ... dựa trên những nhận thức chung của họ về mối gắn thuộc lịch sử và văn hóa giữa miền Nam và Mỹ Latinh (cả hai đều bị hủy hoại nặng nề bởi chiến tranh, xung đột chủng tộc, sự kém phát triển, và lối đi tới hiện đại không kém phần chật vật)” [1;495]. Bởi vậy, giai đoạn này cũng xuất hiện các công trình so sánh Faulkner với các nhà văn Mỹ Latinh và vùng Carribean. Trong đó, *Look Away!: The U.S South in New World Studies* (Jon Smith và Deborah Cohn biên tập, 2004) đặt song đôi Faulkner với Jorge Luis Borges, Carlos Fuentes, Gabriel García Márquez, Juan Carlos Onetti... Hai nghiên cứu nổi bật so sánh Faulkner với Toni Morrison là *What Else But Love? The Ordeal of Race in Faulkner and Morrison* (P. M. Weinstein, 1996) và *Faulkner's "Negro": Art and the Southern Context* (J. N. Duvall, 1997). Những cách đọc liên văn bản này, theo quan điểm của các tác giả, “giúp người đọc có thể nghĩ lại về Faulkner bằng cái nhìn mang tính gốc rễ hơn” [1;495].

Sự mở rộng đường biên trong nghiên cứu Faulkner ở cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI không chỉ do sự dịch chuyển sang điểm nhìn toàn cầu, mà còn biểu hiện khá rõ ở xu hướng liên ngành ngày càng rộng rãi và dân chủ. Ngoài những công trình theo đuổi các hướng tiếp cận liên ngành gần gũi bấy lâu, chẳng hạn, nghiên cứu từ góc nhìn lịch sử (*Faulkner's Country: The Historical Roots of Yoknapatawpha*, Don H. Doyle, 2001), nhiều công trình khơi mở các hướng nghiên cứu mới mẻ và đa dạng hơn. Có thể kể lấy ví dụ ở các nghiên cứu với hướng tiếp cận từ lý thuyết trò chơi (*Games of Property: Law, Race, Gender, and Faulkner's Go Down*, Moses, Thadious M. Davis, 2003); văn hóa đại chúng (*Vision's Immanence: Faulkner, Film, and the Popular Imagination*, Peter Lurie, 2004); địa lý học lịch sử (*William Faulkner and the Southern Landscape*, 2009); nghiên cứu khuyết tật (*Textual Abuse: Faulkner's Benjy*, Maria Truchan-Tataryn, 2005); âm nhạc (*Yoknapatawpha Blues: Faulkner's Fictions and Southern Roots Music*, Tim A. Ryan, 2015). Đặc biệt, đầu thế kỉ XXI chứng kiến sự nở rộ của hướng tiếp cận số trong nghiên cứu Faulkner. Các website nổi tiếng, bao gồm *William Faulkner on the Web* (John Padgett thiết kế) [13], *The Sound and the Fury: A Hypertext Edition* (nhóm học giả của R. P.

Stoicheff) [14], *Faulkner at Virginia: An Audio Archive* (Stephen Railton và Michael Plunkett đồng thiết kế) [15] và đặc biệt là dự án không lồ *Digital Yoknapatawpha* (nhóm học giả của Stephen Railton) [16], không chỉ là kho lưu trữ và chỉ dẫn tư liệu chi tiết và đồ sộ về Faulkner, mà dựa vào việc khai thác tiềm năng công nghệ số, có thể mang tới cho người đọc khả năng đọc tương tác và chủ động mà trước đây chưa hề có.

Như vậy, bức tranh toàn cảnh trên cho thấy một sự tương thuộc chặt chẽ giữa hành trình phê bình Faulkner và lịch sử lý thuyết văn chương nói chung trên thế giới. Sự đánh giá Faulkner, theo hành trình đó, cũng trải qua nhiều biến chuyển. Có thể mượn lời của nhà phê bình Caron để phác thảo sơ lược về lịch sử phê bình Faulkner: “Lịch sử tiếp nhận phê bình về Faulkner và tầm vóc của ông lớn dần theo những đường tròn đồng tâm được triển hạn tới không cùng, bắt đầu từ những gièm pha buổi ban đầu rằng ông chẳng là gì ngoài một nhà văn địa phương suy đồi, kém tài [...]; tới lúc trong mắt những người ủng hộ đầu tiên, ông trở thành hiện thân của văn chương miền Nam; rồi với các nhà Phê bình Mới, ông được điển phạm hóa như một nhà văn “phổ quát”; đến “thời bùng nổ lí thuyết”, ông được đánh giá như một gã khổng lồ của truyền thống văn chương Hoa Kỳ; và tới những nghiên cứu gần đây nhất, Faulkner được nhìn như một trong những cột trụ chính của văn chương hiện đại thế giới” [1;495].

2.2. Tới tình hình nghiên cứu W. Faulkner ở Việt Nam

Trước hết, cần một hình dung toàn cảnh về quá trình tiếp nhận Faulkner ở Việt Nam. Faulkner đến Việt Nam từ những năm 60 của thế kỉ XX, với các bài giới thiệu, dịch thuật và chương sách, phần nhiều từ các học giả, dịch giả miền Nam. Ví như, có thể kể tới các bài giới thiệu về Faulkner đăng trên các tạp chí của các tác giả Trảng Thiên (“Sống và viết theo ý William Faulkner”, Tạp chí *Bách khoa*, 1962), Hà Hoài (“Văn hào Faulkner”, Tạp chí *Văn nghệ*, 1962); phần viết về Faulkner trong các cuốn sách của Nguyễn Đức Đan (*Hành trình văn học Mỹ*, 1969), Hoàng Trinh (*Phương Tây – Văn học và con người*, 1969); cuốn *William Faulkner – Cuộc đời và tác phẩm* (Đoàn Quốc Sĩ, Nguyễn Văn Nha, 1973). Đáng chú ý là ngay ở thập niên 1960, Faulkner đã giành được sự ái mộ của Bùi Giáng và Phạm Công Thiện. Những tài năng dị thường ấy đã đọc Faulkner, cùng những đại diện Tây phương khác, bằng cả trái tim nồng nhiệt và trí óc uyên bác trong *Martin Heidegger và tư tưởng hiện đại: Sartre, Marcel, Camus, Faulkner* (Bùi Giáng, 1963) và *Ý thức mới trong văn nghệ và triết học* (Phạm Công Thiện, 1965). Thập niên 1970 đánh dấu sự xuất hiện của bản dịch tiếng Việt đầu tiên của tiểu thuyết Faulkner ở Việt Nam: *Âm thanh và cuồng nộ* (Nxb Kinh Thi, 1972). Nhà Kinh Thi của dịch giả Hoàng Như An, Nguyễn Tư, cùng những nhà xuất bản “cò con” (cách gọi thời đó) khác lúc bấy giờ, đã góp phần đưa ngọn gió Tây phương vào đất Việt. Nhưng theo tình hình chung, việc phát hành lúc bấy giờ còn khó khăn và thiếu thốn, nên cũng khó để kết luận chắc chắn về sức lan tỏa của Faulkner tới độc giả ở miền Nam trước 1975. Một điều có thể có cơ sở tư liệu để khẳng định, đó là hầu hết các nghiên cứu (vốn khá ít ỏi) trong vài ba thập niên đầu kể từ khi Faulkner vào Việt Nam đều tập trung sự ưu ái cho 01 tiểu thuyết: *Âm thanh và cuồng nộ*. Tình thần các công trình, trừ hai cuốn sách của Bùi Giáng và Phạm Công Thiện, đều là sự giới thiệu khái quát về sự nghiệp Faulkner (phần nhiều trên cơ sở đọc các tài liệu nước ngoài) và khai thác sự đổi mới kĩ thuật trong *Âm thanh và cuồng nộ*.

Diện mạo tiếp nhận Faulkner ở Việt Nam chuyển biến rõ rệt khi bước sang thập niên 90 cùng thế kỉ, và đặc biệt khởi sắc hơn trong hai thập niên đầu của thế kỉ XXI. Bằng chứng là vị trí độc tôn của *Âm thanh và cuồng nộ* trong dịch thuật tiểu thuyết Faulkner bị phá vỡ. Ngoài việc bản dịch mới của *Âm thanh và cuồng nộ* (Phan Đan, Phan Linh Lan dịch) xuất hiện năm 1992, liên tiếp 05 tiểu thuyết khác của ông được dịch và giới thiệu trong vòng 3 năm: *Thánh địa tội ác* (Trần Nghi Hoàng dịch, 2012), *Khi tôi nằm chết* (Hiếu Tân dịch, 2012), *Bọn đạo chích* (Phạm Văn dịch, 2012), *Nắng tháng tám* (Quế Sơn dịch, 2013), *Cọ hoang* (Nguyễn Bích Lan dịch, 2014). (Bốn trong số 6 tiểu thuyết được dịch này, Faulkner sáng tác trong những năm

1920, 1930, đều được xem là những điển phạm trong di sản Faulkner). Bên cạnh dịch thuật, nghiên cứu phê bình về Faulkner cũng tăng rõ về số lượng cùng phạm vi quan tâm của các công trình. Nhiều giáo trình, sách chuyên khảo về văn học phương Tây viết về Faulkner, như *Văn học phương Tây, tập 3* (Phùng Văn Tửu chủ biên, 1992), *Đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết phương Tây hiện đại* (Đặng Anh Đào, 1995), *Hồ sơ văn hóa Mỹ* (Hữu Ngọc, 2000), *Văn học Mỹ - Mấy vấn đề và tác giả* (Lê Đình Cúc, 2001), *Văn học Mỹ: nhà văn, tác phẩm, thi pháp và kỹ thuật* (Huy Liên, 2003), *Văn học Mỹ* (Lê Huy Bắc, 2003), *Văn học Mỹ - Nghệ thuật viết văn và kỹ xảo* (Huy Liên, 2009), *Lịch sử văn học Hoa Kỳ* (Lê Huy Bắc, 2010), *Văn học Âu - Mỹ thế kỷ XX* (Lê Huy Bắc chủ biên, 2011)... Các bài báo, các đề tài nghiên cứu về Faulkner cũng phong phú hơn (một luận án được công bố bởi: *Thời gian trong Âm thanh và cuồng nộ và Absalom, Absalom! của William Faulkner*, Trần Thị Anh Phương, 2014), không chỉ dừng lại ở giới thiệu di sản Faulkner, mà đã khảo sát, nghiên cứu các khía cạnh trong các tiểu thuyết của ông.

Có thể nghĩ nhiều hơn về sự tiếp nhận Faulkner ở Việt Nam nếu đặt trong tương quan với quá trình tiếp nhận một tác gia văn học Mỹ khác ở Việt Nam trong cùng thời kì (ví như Ernest Hemingway), hoặc sự hiện diện của Faulkner tại một nền văn học gần gũi khác (ví như Trung Quốc). Nếu như Hemingway đến Việt Nam khá sớm, được dịch và nghiên cứu nhiều, liên tục, đều đặn thì sự chú ý của giới học giả với Faulkner chỉ mới được tăng lên đáng kể trong thập kỉ trở lại đây, với một tỉ lệ ít ỏi tác phẩm (chủ yếu là tiểu thuyết) được dịch và lượng công trình nghiên cứu khiêm tốn. Có thể lí giải khác biệt này, trước hết, từ bản thân độ “khó/ dễ” tiếp cận của mỗi nhà văn. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều tác phẩm của Faulkner lại được xếp vào hạng những tác phẩm khó đọc và thử thách tính kiên nhẫn, sự thông tuệ của độc giả. Phải chăng đây là một trong những rào cản khiến cho văn Faulkner được chuyển ngữ muộn màng và ít ỏi hơn so với Hemingway, nhà văn của lối diễn đạt dung dị và hàm súc. Căn nguyên thứ hai, đáng chú ý hơn, chính là tâm lý tiếp nhận của độc giả. Hemingway đến Việt Nam vào thập niên 60 của thế kỉ trước. Lúc bấy giờ, trong hoàn cảnh chiến tranh, những sáng tác của Hemingway, thường khai thác con người trong cuộc tranh đấu với hoàn cảnh, khắc họa những chân dung nghị lực và kiên cường, với lối viết dung dị, đã gặp gỡ với tâm lý tiếp nhận của độc giả Việt. Tác phẩm Faulkner, ngược lại, với vẻ ngoài thâm u và náo động, khai thác chủ đề u tối (dark theme), lại trở nên lạc nhịp. Cho tới cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI, khi độc giả Việt tư duy dân chủ hơn, đồng thời, hoài nghi và thức nhận về tính tương đối, thường xuyên của xã hội hiện đại, thì những trang văn giữa lẫn ranh sáng – tối, thiện – ác của Faulkner lại trở nên đầy quyền rũ và ma lực.

Nếu nhìn sang bức tranh Faulkner ở Trung Quốc, cũng có thể thấy điểm tương đồng. “Faulkner lần đầu được giới thiệu tới độc giả Trung Quốc thông qua tờ *Modern Times Magazine* vào những năm 1930, tuy nhiên, không gây lên nhiều mối quan tâm. Vào năm 1950, khi Faulkner nhận Nobel văn học, học giả Trung Quốc bắt đầu quan tâm tới ông. Không may mắn là, các chiến dịch chính trị, đặc biệt là Cách mạng Văn hóa, đã làm gián đoạn việc nghiên cứu Faulkner có thể tiến xa hơn lúc này. Việc bỏ qua Faulkner trong những năm đầu sau sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là không đáng ngạc nhiên vì lúc bấy giờ, các bản dịch và phê bình về văn học Xô Viết cũ và Đông Âu đang chiếm lĩnh diễn đàn nghiên cứu văn học nước ngoài. Mãi tới những năm 1970, làn sóng mới về nghiên cứu Faulkner mới được bắt đầu. Thập kỉ từ 1979-1989 chứng kiến sự phổ biến ngày càng tăng của Faulkner trong giới độc giả, nhà văn và học giả Trung Quốc” [17;148].

Có thể thấy, những gián đoạn, đặc thù về đời sống xã hội, chính trị là một trong những nguyên nhân khiến sự tiếp nhận Faulkner khá muộn màng ở Việt Nam. Nhưng ở một phương diện khác, sự khởi sắc của phê bình, tiếp nhận Faulkner trong thập niên gần đây chứng tỏ sự hòa điệu giữa văn chương của ông với đời sống văn hóa, tâm lí người Việt đương đại. Nhìn chung, lịch sử đọc Faulkner ở Việt Nam, trong những thập niên qua, nổi lên hai xu hướng chính.

2.2.1. Xu hướng đọc Faulkner với tư cách nhà cách tân kĩ thuật tiểu thuyết

Ngay từ khi Faulkner xuất hiện ở Việt Nam cho tới nay, việc tập trung vào nghệ thuật tiểu thuyết Faulkner vẫn là một hướng đọc chiếm ưu thế. Các khía cạnh được tập trung nghiên cứu là kĩ thuật dòng ý thức, thời gian và kết cấu tiểu thuyết. Hầu như các bài giới thiệu, chương sách trong các giáo trình, chuyên khảo nêu trên về Faulkner đều đề cập tới các khía cạnh này, bên cạnh những bài viết lễ khai thác nghệ thuật Faulkner như *Đồng hiện trong văn xuôi* (Lê Huy Bắc, Tạp chí *Văn học*, 1996), *Faulkner, Hemingway và ngôn từ dòng ý thức* (Lê Huy Bắc, Báo *Văn nghệ trẻ*, 1997), *Nhân quan lập thể trong phương thức tự sự* Khi tôi hấp hối của *William Faulkner* (Hoàng Thị Quỳnh Trang, in trong *Tự sự học, Một số vấn đề lý luận và lịch sử*, tập 2, Trần Đình Sử chủ biên, 2008), *Âm thanh và cuồng nộ và sự cách tân tiểu thuyết Gothic của William Faulkner* (Hoàng Thị Quỳnh Trang, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, 2009) và luận án *Thời gian trong Âm thanh và cuồng nộ và Absalom! Absalom! của William Faulkner* (Trần Thị Anh Phương, 2014)...

Sự xuất hiện sớm và chiếm ưu thế của hướng đọc này có lẽ phù hợp với bản thân văn chương Faulkner – một lối văn cách tân táo bạo, mang đến những nhận thức mới và thú vị cho độc giả Việt Nam về sự đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết phương Tây lúc bấy giờ. Đó là chưa nói tới, mấy thập niên đầu Faulkner vào Việt Nam, chỉ một tiểu thuyết đã được chuyển ngữ, *Âm thanh và cuồng nộ* - lại là tác phẩm dày đặc những thử nghiệm kĩ thuật mới mẻ và phức tạp. Thời gian đầu, nhiều bài viết dựa trên tinh thần lược thuật, giới thiệu các nghiên cứu của các học giả nước ngoài về Faulkner, vốn lúc này cũng đang tập trung vào giải mã các cách tân nghệ thuật. Nói chung, xu hướng đọc này chiếm ưu thế, đặc biệt trong giai đoạn đầu, là hiện tượng tương tự như quá trình tiếp nhận ông ở phương Tây. Thực chất, nó cũng là hệ quả của xu hướng “đọc kĩ” trong giai đoạn đầu tiếp nhận một tác giả đầy thử thách như Faulkner.

2.2.2. Xu hướng truy tìm, giải mã các vỉa tầng ý nghĩa ẩn tàng trong tác phẩm

Xu hướng thứ hai, ít nổi bật hơn, là hướng đọc quan tâm nhiều hơn tới những lớp trầm tích văn hóa, xã hội ẩn tàng trong tác phẩm của ông. Thú vị là, ngay ở thập niên đầu tiếp nhận Faulkner, Bùi Giáng và Phạm Công Thiện đã đọc Faulkner theo một lối riêng so với xu hướng thịnh hành đương thời. Phạm Công Thiện thiết tha viết: “Đừng đem thông minh lý trí đến tìm Faulkner. Hãy đem trái tim. Hãy đem tâm hồn” [18]. Trong *Martin Heidgger và tư tưởng hiện đại: Sartre, Marcel, Camus, Faulkner và Ý thức mới trong văn nghệ và triết học*, hai kẻ sĩ uyên bác đã thực hiện chuyến viễn du vào linh hồn, ý thức Faulkner, trong sự tương giao với mạch ngầm của những nhà tư tưởng lớn Đông – Tây kim cổ. Tới giai đoạn phê bình Faulkner trở nên sôi động hơn ở Việt Nam, từ những năm 90 thế kỉ trước, các bình diện nội dung, ý thức, văn hóa được khai thác phong phú hơn. Ví dụ, các vấn đề chủng tộc, văn hóa miền Nam nước Mỹ, chủ nghĩa thực dụng và chủ nghĩa cá nhân trong văn hóa Hoa Kỳ, các phạm trù cái ác, tội lỗi... được đề cập tới từ những công trình sớm của Hoàng Trinh (*Phương Tây – Văn học và con người*, 1969), tiếp tục được triển khai bởi Hữu Ngọc (*Hồ sơ văn hóa Mỹ*, 2000), Lê Đình Cúc (*Văn học Mỹ - Mấy vấn đề và tác giả*, 2001), nhóm tác giả Lê Huy Bắc (*Giáo trình Văn học Âu – Mỹ thế kỉ XX*, 2011) ...

Chính ở hướng đọc thứ hai này, tuy ít chiếm ưu thế ở Việt Nam, nhưng gần gũi với hướng đọc Faulkner đang chiếm xu thế trên thế giới: Faulkner liên ngành và Faulkner toàn cầu. Thoát khỏi lối “đọc kĩ” chỉ tập trung vào văn bản và vấn đề kĩ thuật, các diễn giải đặt góc nhìn từ mối tương thuộc của văn bản với bối cảnh văn hóa rộng rãi. Những kết quả đạt được, vì vậy, có khả năng cung cấp những nền tảng, gợi dẫn cho những nghiên cứu Faulkner liên ngành, vốn chưa được khảo cứu trong công trình chuyên biệt, dài hơi mà chủ yếu được đề cập trong các công trình nghiên cứu chung.

Như vậy, thực tiễn trên cho thấy tinh thần của những công trình về Faulkner hiện có ở Việt Nam, nhìn chung, vẫn là theo lối “đọc kĩ” và lối áp dụng lí thuyết – tương tự như hai xu hướng

đọc Faulkner trên thế giới đã nói ở trên. Lối đọc kĩ, các thực hành áp dụng lí thuyết để khai thác sâu cấu trúc văn bản cung cấp những kiến giải cần thiết cho việc hiểu những tác phẩm vốn không hề dễ đọc của Faulkner. Trong khi đó, xu hướng nghiên cứu văn chương Faulkner trong mối gắn thuộc chặt chẽ với bối cảnh văn hóa, xu hướng đang có triển vọng trên thế giới, vẫn là mảng nhạt hơn trong bức tranh nghiên cứu, vốn chưa hề dày dặn, ở Việt Nam. Trong đó, các tiếp cận liên ngành trong những khảo cứu chuyên sâu vẫn còn là một mảng trống.

3. Kết luận

Khảo sát thực tiễn nghiên cứu Faulkner trên thế giới cho thấy sự vận động trong lịch sử tiếp nhận nhà văn. Cụ thể là, trong vài thập niên đầu, giới nghiên cứu chịu sự chi phối chủ đạo của Phê bình Mới, “đọc kĩ”, tập trung vào văn bản; tiếp sau đó là sự nổi lên của xu hướng áp dụng các lí thuyết, trường phái thịnh hành để đọc văn chương ông; và hiện tại, hướng đọc triển vọng là các tiếp cận liên ngành, đặt văn chương Faulkner trong mối gắn thuộc bền chặt với văn hóa.

Nhìn từ phối cảnh toàn cầu đó, chặng đường tiếp nhận Faulkner ở Việt Nam cũng có những điểm tương đồng và độ vênh lệch. Cụ thể là, chiếm ưu thế trong các nghiên cứu về Faulkner vẫn là các thực hành “đọc kĩ”, tập trung vào văn bản. Mảng nghiên cứu Faulkner từ góc nhìn văn hóa, các hướng tiếp cận liên ngành khác, còn rất ít ỏi, đặc biệt là thiếu các công trình nghiên cứu chuyên sâu. Tuy vậy, những nghiên cứu giao cắt, tiệm cận với các hướng tiếp cận văn hóa, liên ngành đã có cũng tạo những nền tảng ý tưởng rất có ý nghĩa. Vì thế, căn cứ vào thực tiễn nghiên cứu Faulkner trong nước và trên thế giới, có thể đoán định về tính hợp lí cũng như triển vọng của hướng nghiên cứu Faulkner từ tiếp cận liên ngành, đặc biệt là từ góc nhìn văn hóa. Với những khảo cứu trên đây, chúng tôi hi vọng cung cấp thêm tư liệu thực tiễn cho các nhà nghiên cứu Faulkner ở trong nước, góp thêm một chỉ dấu tham khảo về hướng tiếp cận cho những thực hành nghiên cứu Faulkner trong tương lai gần ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Timothy P. Caron, 2007. *He Doth Bestride the Narrow World Like a Colossus': Faulkner's Critical Reception*, in *A Companion to William Faulkner*, Richard C. Moreland (ed.). MA: Blackwell Publishing, pp. 479-498
- [2] Theresa M. Towner, 2008. *The Cambridge Introduction to William Faulkner*. New York: Cambridge University Press
- [3] Philip M. Weinstein (ed.), 1995. *The Cambridge Companion to William Faulkner*. New York: Cambridge University Press
- [4] Charles A. Peek, Robert W. Hamblin (eds.), 2004. *A Companion to Faulkner Studies*. Greenwood Press, Westport, Connecticut
- [5] Taylor Hagood, 2017. *Following Faulkner, The Critical Response to Yoknapatawpha's Architect*. New York: Camden House
- [6] The Faulkner Journal, <https://www.press.jhu.edu/journals/faulkner-journal>
- [7] Faulkner and Yoknapatawpha Conference, <http://www.outreach.olemiss.edu/events/faulkner/>
- [8] American Literary Scholarship, <https://www.dukeupress.edu/american-literary-scholarship>
- [9] Huy Liên, 2009. *Văn học Mỹ - nghệ thuật viết văn và kỹ xảo*. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [10] Lê Huy Bắc, 2010. *Lịch sử văn học Hoa Kỳ*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

- [11] Trần Thị Anh Phương, 2014. *Thời gian trong Âm thanh và cuồng nộ và Absalom, Absalom! của William Faulkner*. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường ĐH KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội
- [12] Nguyễn Hưng Quốc, *Các lý thuyết phê bình văn học (3): Cấu trúc luận*, <https://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=3792>
- [13] William Faulkner on the Web, <http://cypress.mcsr.olemiss.edu/~egjbp/faulkner/faulkner.html>
- [14] The Sound and the Fury: A Hypertext Edition, <http://drc.usask.ca/projects/faulkner/>
- [15] Faulkner at Virginia: An Audio Archive, <https://faulkner.lib.virginia.edu/>
- [16] Digital Yoknapatawpha, <http://faulkner.iath.virginia.edu/>
- [17] Tao Jie, 2012. "Review and Analysis of William Faulkner studies in China over the past 60 years". *Journal of Zhejiang University*. Vol. 42, No. 1, pp. 148-156
- [18] Phạm Công Thiện, *Ý thức mới trong văn nghệ và triết học*, Nguồn: <http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=8524&rb=08>

ABSTRACT

Literature Review on William Faulkner Studies – Development and Trends

Ho Thi Van Anh

School of Social Sciences Education, Vinh University

This article, at starting point, aims to draw an outline of Faulkner criticism in international researches. Scholarship trends as well as the historical development of Faulkner studies are recorded and generalized. The overview of Faulkner worldwide studies also contributes to evaluate the reception of Faulkner in Vietnam. Noticeably, the interdisciplinary approach, especially cultural study, rather than "close reading" approach, is now prominent in worldwide scholarship. Meanwhile, this approach is still limited in Vietnam, and it is reasonable to expect more work along this line. This study not only provides Vietnamese scholars with reference materials about Faulkner but also offers a brief speculation on where Faulkner scholarship are going to be in the future in Vietnam.

Keywords: Literature review, William Faulkner, study trend, interdisciplinary study, cultural studies.